TÒA ÁN NHÂN DÂN **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2020/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Tuấn Dũng**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Ông Ngô Tiến Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo- Kiểm sát viên.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hằng**, thư ký tòa Lao động.

NHẬN THẤY

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 373/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản sau ly hôn của chị Lê Thị Minh Th.

2. Xác định tài sản chung của chị Lê Thị Minh Th và anh Nguyễn Sỹ T gồm có 2 khối tài sản:

- Nhà đất ở số 38 C4, phường HC, quận H, thành phố Hà Nội, được ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 230170 ngày 28/4/2008 đứng tên Nguyễn Sỹ T và Lê Thị Minh Th.

- Nhà đất tại 46A, TT17, khu đô thị Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, được Ủy ban nhân dân TP. H, tỉnh Hà Tây (nay là quận H, TP. Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 230170 ngày 28/4/2008 đứng tên Nguyễn Sỹ T và Lê Thị Minh Th.

2.1. Đối với khối tài sản nhà đất tại số 38 C4, phường Hà Cầu, quận H, thành phố Hà Nội:

- Chia chị Th được hưởng giá trị quyền sử dụng đất là 1.133.333.333 đồng. Chia anh T được hưởng giá trị quyền sử dụng đất là 2.266.666.666 đồng.

- Chia anh T được hưởng giá trị tài sản trên đất là 300.896.580 đồng. Chia chị Th được hưởng giá trị tài sản trên đất là 300.896.580 đồng.

Tổng phần chị Th được hưởng là 1.434.229.913 đồng. Tổng phần anh T được hưởng là 2.567.563.246 đồng. Giao nhà đất cho anh T, anh T thanh toán số tiền 1.434.229.913 đồng cho chị Th.

2.2. Đối với nhà đất ở tại 46A, TT17, khu đô thị Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội:

- Quyền sử dụng đất ở số TT17-A46, tờ bản đồ 00 tại khu đô thị Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội có giá trị định giá là 15.108.000.000 đồng giao cho anh T và chị Th sử dụng chung

- Tài sản trên đất: Tầng 1 và tầng 4 tính diện tích để chia cho cả anh T và chị Th sở hữu và sử dụng; giao cho anh T sở hữu sử dụng tầng 2; giao cho chị Th sở hữu sử dụng tầng 3. Riêng diện tích cầu thang (tầng 1, 2,3 ,4) và diện tích nhà vệ sinh (viết tắt là WC) tầng 1 giao anh T chị Th sở hữu sử dụng chung (có sơ đồ kèm theo).

Chia anh T sở hữu sử dụng:

- Tầng 1: Giao cho anh T sở hữu sử dụng diện tích 55,8m^2 phần giáp phía đường 19/5 được giới hạn bởi các điểm A, S, N, E, A. Diện tích cầu thang 10,8m^2 và diện tích WC 3,6m^2 anh T sử dụng chung cùng chị Th. Giá trị xây dựng nhà 248.213.160 đồng.

- Tầng 2: Giao cho anh T sở hữu sử dụng diện tích 121,4m^2 (gồm ban công 26,3m^2 + bếp 39,6m^2 + phòng kháng 55,5m^2). Cầu thang diện tích 12,6m^2 giao cho anh T, chị Th sử dụng chung. Có giá trị xây dựng nhà là: 473.797.200 đồng.

- Tầng 3: Giao cho anh T sử dụng chung cùng chị Th diện tích cầu thang 12,6m^2 + 3,8m^2. Có giá trị xây dựng nhà là 96.645.200 đồng

- Tầng 4: Giao cho anh T sở hữu sử dụng diện tích 36,2m^2 (gồm phòng thờ diện tích 16,6m^2+ sân diện tích 15,4m^2 , hành lang diện tích 4,2m^2) được giới hạn bởi các điểm A,C,D,F,A. Cầu thang diện tích 12,8m^2+3,2m^2 sử dụng chung cùng chị Th. Có giá trị xây dựng nhà là 307.614.600 đồng.

Chia chị Th sở hữu sử dụng:

- Tầng 1: Chị Th sở hữu sử dụng diện tích 55,7m^2 phía trong giáp phần diện tích giao cho anh T, được giới hạn bởi các điểm S, D, G, F, N, S. Cầu thang diện tích 10,8m^2 và WC diện tích 3,6m^2 sử dụng chung cùng anh T. Có giá trị xây dựng nhà 247.859.580 đồng.

- Tầng 2: Sử dụng chung cùng anh T cầu thang diện tích 12,6m^2. Có giá trị xây dựng nhà 44.551.080 đồng.

- Tầng 3: Giao cho chị Th sở hữu sử dụng diện tích 91,7m^2 (gồm có phòng ngủ 1 diện tích 36,2m^2 + phòng ngủ 2 diện tích 44,3m^2 + hành lang diện tích 7,0m^2 và WC 4,2m^2). Cầu thang diện tích 12,6m^2 + 3,8m^2 sử dụng chung cùng anh T. Có giá trị xây dựng nhà là 637.033.300 đồng.

- Tầng 4: Giao cho chị Th sở hữu sử dụng diện tích 55,44m^2 (gồm sân phơi 33,3m^2 + phòng để đồ 18,3m^2 + hành lang 3,84m^2) được giới hạn bởi các điểm H, K, L, N, H. Cầu thang diện tích 12,8m^2 + 3,2m^2 sử dụng chung cùng anh T. Có giá trị xây dựng nhà là 442.210.720 đồng.

(có sơ đồ kèm theo).

3. Giành quyền khởi kiện cho anh T, chị Th, anh Đinh Kiên M ở vụ án khác nếu có tranh chấp liên quan đến hợp đồng Thê nhà ngày 20/6/2019 số công chứng 2248.2019, quyển số 02.TP/CC-SCC/HĐGD.

4. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Sỹ T.

5. Đình chỉ yêu cầu độc lập đòi 350 lượng vàng của ông Đặng Khắc H và bà Vũ Thị Đ.

6. Về án phí:

- Chị Lê Thị Minh Th phải nộp 118.359.884 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 62.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự quận H số biên lai AB/2015/0001003 ngày 21/12/2017, còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 56.359.884 đồng.

- Anh T phải nộp 119.247.833 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Đặng Khắc Hoan 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án theo biên lai số 0009748 ngày 10/12/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

Ngày 08/7/2020 chị Lê Thị Minh Th đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

XÉT THẤY:

Trước phiên toà phúc thẩm, ngày 04 tháng 12 năm 2020 có mặt cả 02 bên đương sự. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh Th có đơn xin được rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T đồng ý với việc rút đơn khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn và đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 373/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội và đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2020/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Số 38 C4, phường HC, quận H, thành phố Hà Nội.

Và bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 38 C4, phường HC, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà 5 ngách 3A ngõ 68 đường X, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Án phí:

- Chị Lê Thị Minh Th phải nộp 118.359.884 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 62.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự quận H số biên lai AB/2015/0001003 ngày 21/12/2017, còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 56.359.884 đồng.

- Anh Nguyễn Sỹ T phải nộp 119.247.833 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Minh Th phải chịu 150.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai Th số AA/2018/0009211 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Số tiền còn thừa là 150.000 đồng được trả lại cho chị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND quận H;*
- *Chi cục THADS quận H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Tuấn Dũng